Cơ quan: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Thời gian ký: 03.12.2019 10:52:04 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58** /2005/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BCN-BNV ngày 29/10/2003 của Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công nghiệp ở địa phương;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2004/CT-BCN ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đẩy mạnh hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

Thực hiện Thông báo số 388-TB/TU ngày 21/6/2005 của Tỉnh uỷ thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về đề án thành lập Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp tại Tờ trình số 184/TT-CN-TCN ngày 26/6/2005 (kèm theo Đề án số 168/ĐA-CN-TCN ngày 02/6/2005) và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 179/TTr-SNV ngày 04/7/2005 về việc thành lập Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp tỉnh Tuyên Quang.

I -Vị trí, chức năng:

Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí thường xuyên, có chức năng giúp Giám đốc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp về tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp

trên địa bàn tỉnh, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Khuyến công thuộc Bộ Công nghiệp;

- Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

- Trụ sở Trung tâm: Đặt tại trụ sở Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp tỉnh Tuyên Quang, đường Tân Trào, phường Minh Xuân, thị xã Tuyên Quang.

II. Nhiệm vụ:

1- Nhiệm vụ tổ chức hoạt động khuyến công:

1.1- Xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công hàng năm để Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; phối hợp với các phòng chức năng đề xuất, lựa chọn danh mục các ngành, nghề, các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ từ qũy khuyến công theo Chính sách và Quy chế khuyến công để Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.2- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, khởi sự doanh nghiệp lập dự án đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tuyển dụng, đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư và các thủ tục hành chính khác theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh.

1.3- Đề xuất, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất trên cơ sở các quy hoạch của tỉnh.

1.4- Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

1.5- Hướng dẫn, tư vấn cho cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới ứng dụng tiến bộ khoa học -công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

1.6- Giúp đào tạo, tư vấn, hướng dẫn cho những người có nhu cầu lập doanh nghiệp; tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề.

1.7- Hỗ trợ cung cấp thông tin, tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và tổ chức triển lãm, hội chợ và giới thiệu sản phẩm.

1.8- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tham quan, khảo sát; hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, tham gia các hiệp hội ngành nghề.

1.9- Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và thực hiện dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn.

1.10- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

1.11- Quản lý, sử dụng quỹ khuyến công theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của UBND tỉnh đã ban hành.

1.12- Báo cáo kết quả hoạt động khuyến công và thu chi quỹ khuyến công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Nhiệm vụ tư vấn phát triển công nghiệp :

2.1- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tư vấn, giới thiệu về tiềm năng phát triển công nghiệp của tỉnh; lựa chọn và giới thiệu các dự án để các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư vào lĩnh vực phát triển công nghiệp tại Tuyên Quang.

2.2- Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi các dự án đầu tư vào các lĩnh vực điện lực, khoáng sản, nông, lâm thuỷ sản, thủ công, mỹ nghệ theo phân cấp và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp đã được phê duyệt.

2.3- Tư vấn thiết kế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công các dự án phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, các công trình điện đến cấp điện áp 35 KV, khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

2.4- Tư vấn cho các doanh nghiệp về đổi mới, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, thiết bị; xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm, lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3- Các nhiệm vụ khác:

- Quản lý công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức theo quy định của Nhà nước và phân cấp của UBND tỉnh.

- Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công nghiệp -Thủ công nghiệp giao.

Điều 2. Tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm:

Biên chế cán bộ của Trung tâm : ***08 người***

1. Lãnh đạo Trung tâm :

- Giám đốc Trung tâm: Do Phó Giám đốc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp kiêm nhiệm.

- Phó Giám đốc Trung tâm : 01 người

2- Bộ phận giúp việc : 07 người

2.1- Cán bộ phụ trách công tác kế hoạch, thẩm định dự án, theo dõi thực hiện các dự án đã được phê duyệt, giám sát việc sử dụng quỹ khuyến công: 01 người.

2.2- Cán bộ phụ trách công tác hướng dẫn doanh nghiệp, lập các dự án đầu tư, xin ưu đãi đầu tư, cấp phép và các thủ tục hành chính khác; tuyên truyền phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp, hướng dẫn cho những người có nhu cầu lập doanh nghiệp; tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề; hướng dẫn liên doanh, liên kết: 02 người

2.3- Cán bộ phụ trách công tác tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn, hoàn chỉnh các thủ tục xin giao đất để xây dựng mặt bằng sản xuất phù hợp với quy hoạch của tỉnh, tư vấn lập báo cáo tiền khả thi các dự án vừa và nhỏ đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 01 người.

2.4- Cán bộ phụ trách công tác tư vấn, giới thiệu về quy hoạch, tiềm năng phát triển công nghiệp, lựa chọn, giới thiệu các dự án công nghiệp, cơ hội đầu tư phát triển công nghiệp, cung cấp thông tin, tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh, tổ chức triển lãm, hội chợ, giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu: 01 người.

2.5- Cán bộ phụ trách tư vấn thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công các dự án phát triển công nghiệp vừa và nhỏ; tư vấn về đổi mới, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, thiết bị, hợp lý hoá sản xuất: 01 người.

2.6- Lái xe 01 người.

2.7- Kế toán, văn thư, thủ quỹ, thủ kho : Do kế toán, văn thư, thủ quỹ, thủ kho của Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp kiêm nhiệm.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng tài chính của Trung tâm, Trung tâm được hợp đồng thêm các cán bộ kỹ thuật ngoài chỉ tiêu biên chế để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc.

Điều3. Kinh phí và phương thức hoạt động tài chính của Trung tâm :

1- Nguồn kinh phí:

1.1- Do ngân sách nhà nước cấp phục vụ cho hoạt động khuyến công hàng năm theo kế hoạch.

1.2- Nguồn kinh phí được hình thành từ các nguồn thu theo Nghị định 134/2004/NĐ-CP ngày 9/6/2004 của Chính phủ, bao gồm:

- Hỗ trợ từ quỹ khuyến công quốc gia theo chương trình kế hoạch và đề án được duyệt.

- Tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí khuyến công được sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh.

2- Phương thức hoạt động tài chính của Trung tâm:

Trung tâm thực hiện chế độ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Trong 02 năm đầu kể từ khi thành lập, lương và chi thường xuyên được cấp từ ngân sách địa phương theo định mức quy định của nhà nước và của tỉnh. Từ năm thứ 03, Trung tâm hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có

thu tự đảm bảo một phần chi phí thường xuyên theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

Điều 4. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp, Giám đốc Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn từng chức danh cán bộ, công chức của Nhà nước, của tỉnh và Đề án đã xây dựng để bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Công nghiệp-Thủ công nghiệp, Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông, (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp-Thủ công nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Giám đốc Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Thị Quang

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ; | Báo
- Thường trực HĐND tỉnh; | cáo
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT- NV- CN-TC. (30)